

Số: 5701 /TB-SKHCN

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Định hướng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (đợt 2)

Căn cứ số 70/2026/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026; Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Để có cơ sở thông báo kế hoạch đặt hàng để tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) sử dụng ngân sách nhà nước dự kiến thực hiện trong năm 2026 đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, góp phần giải quyết các mục tiêu kinh tế - xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn thông báo các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, các viện, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh (*sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương*) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động và tình hình thực tế, những vấn đề của cơ quan, đơn vị, địa phương cần giải quyết để đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, cụ thể như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KH&CN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

1. Định hướng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2026 (đợt 2) được xác định trên cơ sở các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực và yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Trong đó, tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025

của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ưu tiên đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng tâm đã được xác định tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

(Chi tiết định hướng đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo lĩnh vực tại Phụ lục I kèm theo Thông báo này)

2. Yêu cầu đối với các đề xuất đặt hàng

a) Yêu cầu chung

- Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải xuất phát từ tình hình thực tiễn, giải quyết các vấn đề cấp thiết, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, đồng thời tạo ra hoặc làm chủ công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình quản trị hoặc mô hình kinh doanh mới; tiếp nhận, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ; rõ chủ thể, rõ sản phẩm, có địa chỉ ứng dụng, có khả năng nhân rộng, ứng dụng ngay vào thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng “hai con số” của tỉnh Lạng Sơn;

- Đề xuất đảm bảo yêu cầu có mục tiêu rõ ràng, tính khả thi về nội dung, phương pháp thực hiện, kế hoạch triển khai, kết quả dự kiến, kinh phí và tiến độ thời gian;

- Sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải được kiểm chứng, vận hành, đo đếm được hiệu quả, có khả năng sản xuất quy mô công nghiệp và thương mại hóa và chuyển hóa thành các giá trị mới cho xã hội;

- Khuyến khích các đề xuất liên ngành, liên vùng, thực hiện liên kết 3 Nhà: Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp/Hợp tác xã/người dân; ưu tiên nhiệm vụ có đối ứng nguồn lực của doanh nghiệp, Hợp tác xã; có doanh nghiệp tham gia triển khai, cam kết ứng dụng kết quả/sản phẩm vào sản xuất và thương mại hóa sản phẩm.

- Không đề xuất nhiệm vụ thiếu địa chỉ ứng dụng hoặc chỉ dừng ở hội thảo, khảo sát, báo cáo mà không có sản phẩm, mô hình thí điểm, quy trình, công nghệ, tài sản trí tuệ, nền tảng số hoặc giải pháp cụ thể.

- Đề xuất nhiệm vụ KH&CN có thể dưới dạng nhiệm vụ độc lập hoặc đề xuất theo cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ¹ để xem xét thực hiện cấp tỉnh, phù hợp với nhu cầu giải quyết vấn đề và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh. Ưu tiên cụm

¹ Quy định tại khoản 6 và 7 Điều 3 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ giải quyết đồng bộ những vấn đề của sản phẩm chủ lực, đặc sản và lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh; có sự phối hợp giữa viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị tiếp nhận kết quả. Không ghép các nhiệm vụ thiếu sự liên kết thành cụm hoặc chuỗi; xác định rõ loại hình và quy định áp dụng đối với từng nhiệm vụ thành phần.

b) Yêu cầu cụ thể đối với từng loại hình nhiệm vụ²

- Nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản: có tính mới, tính sáng tạo, có khả năng tạo ra tri thức khoa học mới, góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia áp dụng phương pháp nghiên cứu tiên tiến; có kết quả công bố trên các ấn phẩm trong nước và quốc tế.

- Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng: có tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra giải pháp phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, xây dựng chính sách, có ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nhiệm vụ phát triển công nghệ: góp phần tạo ra công nghệ có tính mới, tính sáng tạo, phù hợp với xu thế công nghệ trong nước và quốc tế, có khả năng ứng dụng sản xuất thử sản phẩm mới trong điều kiện sản xuất thực tế nhằm kiểm soát chất lượng, chi phí và khả năng thương mại hóa trước khi triển khai sản xuất thương mại; có doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cam kết tiếp nhận, ứng dụng, thương mại hóa kết quả hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ; có khả năng huy động kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện.

- Nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội phải xuất phát từ nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương, vùng, quốc gia, hoặc phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực; kết quả đóng góp về lý luận, học thuật; góp phần đề xuất các giải pháp, chính sách, pháp luật, mô hình, quy trình, phương thức tổ chức, quản lý có tính đột phá, đổi mới và khả năng ứng dụng cao; có tổ chức tiếp nhận, ứng dụng.

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN TIẾP NHẬN ĐỀ XUẤT

1. Thành phần hồ sơ

Gồm:

- Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN độc lập thực hiện theo mẫu **BM-01** (*Phụ lục II kèm theo Thông báo*);

- Phiếu đề xuất cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo mẫu **BM-02** (*Phụ lục II kèm theo Thông báo*);

- Tài liệu minh chứng về căn cứ khoa học, nhu cầu thực tiễn, kết quả nghiên cứu kế thừa; khả năng phối hợp, tiếp nhận, ứng dụng hoặc đồng tài trợ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có).

² Quy định tại Điều 7 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Kể từ ngày ban hành Thông báo đến hết ngày 25/10/2026.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn, số 01 đường Mai Thế Chuẩn, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn./.

(Đầu mối liên hệ: Bà Trần Bảo Ngọc, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ, số điện thoại: 0975.959.252)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội
- Các tổ chức KHCHN;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- TT.CNS (đăng website);
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Huy